

Số: **3033**/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **01** tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018 - 2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV, ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại phiên họp ngày 31 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận **1001** cá nhân đạt danh hiệu Hoàn thành nhiệm vụ; **892** cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và **122** cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm học 2018 - 2019 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mỗi cá nhân được thưởng theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Trưởng các đơn vị: Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: HCTH.



**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS Đinh Xuân Khoa**

**DANH SÁCH**

**Các cá nhân được công nhận danh hiệu thi đua**

**Năm học 2018 - 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 3033/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**ĐƠN VỊ: VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

| TT | Họ và tên              | Danh hiệu thi đua   |                    |                            | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------|---------|
|    |                        | Hoàn thành nhiệm vụ | Lao động tiên tiến | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở |         |
| 1  | Hắc Xuân Cảnh          | x                   | x                  | x                          |         |
| 2  | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | x                   | x                  | x                          |         |
| 3  | Vũ Thị Phương Lê       | x                   | x                  | x                          |         |
| 4  | Bùi Văn Hào            | x                   | x                  | x                          |         |
| 5  | Nguyễn Thị Hải Yến     | x                   | x                  | x                          |         |
| 6  | Trần Cao Nguyên        | x                   | x                  | x                          |         |
| 7  | Lê Thị Thanh Hiếu      | x                   | x                  |                            |         |
| 8  | Phạm Thị Thúy Hồng     | x                   | x                  |                            |         |
| 9  | Đặng Thị Minh Lý       | x                   | x                  |                            |         |
| 10 | Võ Thị Cẩm Ly          | x                   | x                  |                            |         |
| 11 | Phan Thị Thúy Hà       | x                   | x                  |                            |         |
| 12 | Trần Thị Khánh Dung    | x                   | x                  |                            |         |
| 13 | Nguyễn Thị Hoài An     | x                   | x                  |                            |         |
| 14 | Phạm Thị Oanh          | x                   | x                  |                            |         |
| 15 | Ông Thị Mai Thương     | x                   | x                  |                            |         |
| 16 | Nguyễn Hồng Vinh       | x                   | x                  |                            |         |
| 17 | Bùi Minh Thuận         | x                   | x                  |                            |         |
| 18 | Võ Thị Hoài Thương     | x                   | x                  |                            |         |
| 19 | Trần Thị Thủy          | x                   | x                  |                            |         |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh Thanh | x                   | x                  |                            |         |
| 21 | Võ Thị Anh Mai         | x                   | x                  |                            |         |
| 22 | Lê Thị Hải Lý          | x                   | x                  |                            |         |
| 23 | Nguyễn Thị Diệp        | x                   | x                  |                            |         |
| 24 | Nguyễn Thị Mỹ Hương    | x                   | x                  |                            |         |
| 25 | Nguyễn Văn Trung       | x                   | x                  |                            |         |
| 26 | Trần Thị Hạnh          | x                   | x                  |                            |         |
| 27 | Dương Thị Mai Hoa      | x                   | x                  |                            |         |

|              |                        |           |           |          |  |
|--------------|------------------------|-----------|-----------|----------|--|
| 28           | Nguyễn Văn Sang        | x         | x         |          |  |
| 29           | Trần Viết Quang        | x         | x         |          |  |
| 30           | Phan Thị Nhuận         | x         | x         |          |  |
| 31           | Nguyễn Lương Bằng      | x         | x         |          |  |
| 32           | Phan Huy Chính         | x         | x         |          |  |
| 33           | Nguyễn Thái Sơn        | x         | x         |          |  |
| 34           | Đinh Thế Định          | x         | x         |          |  |
| 35           | Lê Thị Nam An          | x         | x         |          |  |
| 36           | Phạm Thị Bình          | x         | x         |          |  |
| 37           | Trần Thị Nhung         | x         | x         |          |  |
| 38           | Thái Thị Ngọc Loan     | x         | x         |          |  |
| 39           | Phạm Thị Quỳnh Nga     | x         | x         |          |  |
| 40           | Nguyễn Văn Thiện       | x         |           |          |  |
| 41           | Trương Thị Phương Thảo | x         |           |          |  |
| 42           | Nguyễn Thị Lê Vinh     | x         |           |          |  |
| 43           | Lê Hà Phương           | x         |           |          |  |
| 44           | Lê Thị Thu Hiền        | x         |           |          |  |
| <b>Tổng:</b> |                        | <b>44</b> | <b>39</b> | <b>6</b> |  |

(Danh sách này có 44 người đạt danh hiệu Hoàn thành nhiệm vụ, 39 người đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 6 người đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở)



**GS.TS Đinh Xuân Khoa**